

Số: 861 /CCT-TTTBTK
V/v hướng dẫn thực hiện chính sách miễn,
giảm thuế theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP.

Đông Anh, ngày 10 tháng 02 năm 2022

Kính gửi: Các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh và hộ kinh
doanh trên địa bàn huyện Đông Anh

Ngày 28/01/2022, Chính Phủ ban hành Nghị định số 15/2022/NĐ-CP quy
định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội
về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế
xã hội (Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/02/2022 đến 31/12/2022).

Chi cục Thuế huyện Đông Anh hướng dẫn một số nội dung Nghị định số
15/2022/NĐ-CP quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số
43/2022/QH15 của Quốc hội như sau:

I. Về chính sách giảm thuế GTGT

1. Đối tượng được giảm thuế GTGT xuống còn 8%

Điều 1 Nghị định 15/2022/NĐ-CP quy định giảm thuế GTGT đối với các
nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10%, *trừ nhóm hàng hóa,
dịch vụ sau:*

a) Viễn thông, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh
doanh bất động sản, kim loại và sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai
khoáng (không kể khai thác than), than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản phẩm hóa chất.
Chi tiết tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 15/2022/NĐ-CP.

b) Sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt. Chi tiết tại Phụ
lục II ban hành kèm theo Nghị định 15/2022/NĐ-CP.

c) Công nghệ thông tin theo pháp luật về công nghệ thông tin. Chi tiết tại
Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 15/2022/NĐ-CP.

d) Việc giảm thuế giá trị gia tăng cho từng loại hàng hóa, dịch vụ quy định
nêu trên được áp dụng thống nhất tại các khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh
doanh thương mại. Đối với mặt hàng than khai thác bán ra (bao gồm cả trường
hợp than khai thác sau đó qua sàng tuyển, phân loại theo quy trình khép kín mới
bán ra) thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng. Mặt hàng than thuộc Phụ lục I
ban hành kèm theo Nghị định 15/2022/NĐ-CP, tại các khâu khác ngoài khâu khai
thác bán ra không được giảm thuế giá trị gia tăng.

*Trường hợp hàng hóa, dịch vụ nêu tại các Phụ lục I, II và III ban hành kèm
theo Nghị định 15/2022/NĐ-CP thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT hoặc đối
tượng chịu thuế GTGT 5% theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng thì thực
hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng và không được giảm thuế giá trị
gia tăng.*

2. Mức giảm thuế giá trị gia tăng

a) Cơ sở kinh doanh tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ
được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với hàng hóa, dịch vụ quy
định mục 1 nêu trên.



b) Cơ sở kinh doanh (bao gồm cả hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh) tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu được giảm 20% mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng khi thực hiện xuất hóa đơn đối với hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế giá trị gia tăng quy định tại mục 1 nêu trên.

3. Trình tự, thủ tục thực hiện

- Đối với cơ sở kinh doanh quy định tại điểm a khoản 2 nêu trên, khi lập hóa đơn GTGT cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng, tại dòng thuế suất thuế giá trị gia tăng ghi “8%”; tiền thuế giá trị gia tăng; tổng số tiền người mua phải thanh toán. Căn cứ hóa đơn giá trị gia tăng, cơ sở kinh doanh bán hàng hóa, dịch vụ kê khai thuế giá trị gia tăng đầu ra, cơ sở kinh doanh mua hàng hóa, dịch vụ kê khai khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào theo số thuế đã giảm ghi trên hóa đơn giá trị gia tăng.

- Đối với cơ sở kinh doanh quy định tại điểm b khoản 2 nêu trên, khi lập hóa đơn bán hàng cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng, tại cột “Thành tiền” ghi đầy đủ tiền hàng hóa, dịch vụ trước khi giảm, tại dòng “Cộng tiền hàng hóa, dịch vụ” ghi theo số đã giảm 20% mức tỷ lệ % trên doanh thu, đồng thời ghi chú: “đã giảm... (số tiền) tương ứng 20% mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 43/2022/QH15”.

- Cơ sở kinh doanh phải lập hóa đơn riêng cho hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế giá trị gia tăng. Trường hợp cơ sở kinh doanh không lập hóa đơn riêng cho hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế giá trị gia tăng thì không được giảm thuế giá trị gia tăng.

- Trường hợp cơ sở kinh doanh đã lập hóa đơn và đã kê khai theo mức thuế suất hoặc mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng chưa được giảm theo quy định tại Nghị định 15/2022/NĐ-CP thì người bán và người mua phải lập biên bản hoặc có thỏa thuận bằng văn bản ghi rõ sai sót, đồng thời người bán lập hóa đơn điều chỉnh sai sót và giao hóa đơn điều chỉnh cho người mua. Căn cứ vào hóa đơn điều chỉnh, người bán kê khai điều chỉnh thuế đầu ra, người mua kê khai điều chỉnh thuế đầu vào (nếu có).

- Trường hợp cơ sở kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng được giảm thuế giá trị gia tăng đã phát hành hóa đơn đặt in dưới hình thức vé có in sẵn mệnh giá chưa sử dụng hết (nếu có) và có nhu cầu tiếp tục sử dụng thì cơ sở kinh doanh thực hiện đóng dấu theo giá đã giảm 2% thuế suất thuế giá trị gia tăng hoặc giá đã giảm 20% mức tỷ lệ % bên cạnh tiêu thức giá in sẵn để tiếp tục sử dụng.

4. Mẫu kê khai hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế GTGT

Cơ sở kinh doanh quy định thực hiện kê khai các hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế GTGT theo Mẫu số 01 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP cùng với Tờ khai thuế giá trị gia tăng.

2. Về chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp (quy định tại Điều 2 Nghị định số 15/2022/NĐ-CP)

- Doanh nghiệp, tổ chức là người nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) theo quy định của Luật Thuế TNDN, được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN của kỳ tính thuế TNDN năm 2022 đối với khoản chi ủng hộ, tài trợ bằng tiền, hiện vật cho các hoạt động phòng, chống dịch Covid-19 tại Việt Nam thông qua các đơn vị nhận ủng hộ, tài trợ sau:

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp; cơ sở y tế; đơn vị lực lượng vũ trang; đơn vị, tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao nhiệm vụ làm cơ sở cách ly tập trung; cơ sở giáo dục; cơ quan báo chí; các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; tổ chức đảng, đoàn thanh niên, công đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam các cấp ở trung ương và địa phương; cơ quan, đơn vị, chính quyền địa phương các cấp có chức năng huy động tài trợ; Quỹ phòng, chống dịch Covid-19 các cấp; Quỹ vắc-xin phòng Covid-19; Cổng thông tin điện tử nhân đạo quốc gia; quỹ từ thiện, nhân đạo và tổ chức có chức năng huy động tài trợ được thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật. Các đơn vị nhận ủng hộ, tài trợ có trách nhiệm sử dụng, phân phối đúng mục đích của khoản ủng hộ, tài trợ cho các hoạt động phòng, chống dịch Covid-19 đã tiếp nhận.

- Hồ sơ xác định khoản chi ủng hộ tài trợ gồm có: Biên bản xác nhận ủng hộ, tài trợ theo Mẫu số 02 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định 15 hoặc văn bản, tài liệu (hình thức giấy hoặc điện tử) xác nhận khoản chi ủng hộ, tài trợ có chữ ký, đóng dấu của người đại diện doanh nghiệp, tổ chức là đơn vị ủng hộ, tài trợ và đại diện của đơn vị nhận ủng hộ tài trợ; kèm theo hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật của khoản ủng hộ, tài trợ bằng tiền hoặc hiện vật.

Nghị định số 15/2022/NĐ-CP có hiệu lực kể từ ngày 01/02/2022.

Quy định về giảm thuế giá trị gia tăng tại Điều 1 Nghị định số 15/2022/NĐ-CP được áp dụng kể từ ngày **01/02/2022** đến hết ngày **31/12/2022**.

Quy định về chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN tại Điều 2 Nghị định 15/2022/NĐ-CP áp dụng cho kỳ tính thuế TNDN năm 2022

Trên đây là nội dung cơ bản của Nghị định số 15/2022/NĐ-CP.

Nếu cần biết thêm thông tin chi tiết, người nộp thuế có thể truy cập website của Tổng cục thuế: <http://tct.gdt.gov.vn>; Cục thuế TP Hà Nội <http://hanoi.gdt.gov.vn>; Trang điện tử huyện Đông Anh (chuyên mục Chi cục Thuế huyện Đông Anh): <https://donganh.hanoi.gov.vn/>.

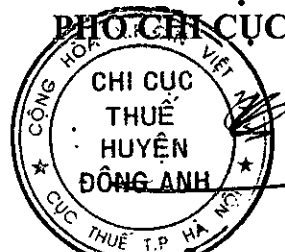
Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc hoặc có ý kiến phản hồi, người nộp thuế liên hệ trực tiếp với công chức thuế quản lý địa bàn hoặc liên hệ với bộ phận hỗ trợ người nộp thuế Chi cục thuế Đông Anh, điện thoại: 0243.883.9045 để được giải đáp, hướng dẫn.

Chi cục thuế huyện Đông Anh thông báo đến các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh và hộ kinh doanh được biết và thực hiện./

Nơi nhận:

- Như trên (thực hiện);
- H.Ủy, HĐND, UBND huyện Đông Anh (để báo cáo);
- Trang thông tin điện tử huyện;
- TTVH thể thao huyện Đông Anh (để phối hợp);
- UBND các xã, thị trấn, BQL chợ (để phối hợp);
- Đ/c Chi cục trưởng (để báo cáo);
- Các đ/c Phó Chi cục trưởng (để chỉ đạo);
- Các Đội thuế (để thực hiện);
- Lưu: VT, TTTBTK.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Đăng Dũng